

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2018/HSST**

Ngày 18/12/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Mạnh Điền;
2. Bà Hồ Thị Việt Hòa.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Đ, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nhân khẩu thường trú: B, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn D; Con bà: Lò Thị T; Có vợ: Lò Thị C, sinh năm 1993; Con: Lò Đức H, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 21/9/2018. Danh chỉ bản 370 lập ngày 02/10/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Tòng Văn H, sinh năm 1995; Giới tính: Nam.

Nhân khẩu thường trú: B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông: Tòng Văn P, sinh năm 1964; Con bà: Tòng Thị K, sinh năm 1965; Có vợ: Lù Thị D, sinh năm 1985; Con: Tòng Hoàng K, sinh năm 2017. **Tiền án, tiền sự:** Không; Bắt ngày 20/9/2018. Danh chỉ bản 371 lập ngày 02/10/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hà Việt T - SN 1983; HKTT: Xã T, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lò Văn Đ và Tòng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 20/9/2018, Tổ công tác Công an phường T, Bắc Từ Liêm, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu đô thị Ciputra, phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Tòng Văn H bán ma túy cho Hà Việt T. Khi Thành chuẩn bị đưa 500.000 đồng cho H để mua ma túy thì bị tổ Công tác phát hiện thu giữ trong túi quần đang trước bên trái của H 05 ống nhựa màu xanh bịt kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai là Heroin). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, H khai lấy ma túy của Lò Văn Đ cùng làm công nhân ở lán xây dựng công trình Ciputra phường Đ để bán cho T. Cơ quan điều tra dẫn giải H đến lán xây dựng công trình Ciputra thuộc phường Đ và bắt giữ được Lò Văn Đ, kiểm tra trong người Đ có 05 ống nhựa màu xanh được bịt 2 đầu bên trong chứa chất bột màu trắng, Đ tự khai là heroin.

Vật chứng:

Thu giữ của Tòng Văn H:

- 05 ống nhựa màu xanh được bịt 2 đầu bên trong chứa chất bột màu trắng bên ngoài bọc giấy màu trắng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen bên trong chứa 02 sim: 016572240** và 05225743**.

Thu giữ của Lò Văn Đ:

- 05 ống nhựa màu xanh nước biển kích thước khoảng 01 cm bên trong chứa chất bột màu trắng, đựng trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng 04 cm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số điện thoại 016790581**, điện thoại đã qua sử dụng.

Thu giữ của Hà Việt T:

- 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu đen, bên trong chứa sim 016335591**;

- 500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 21/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn Đ.

Ngày 20/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 493/CSĐT(BTL) trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định số ma túy thu giữ của Tòng Văn H và Lò Văn Đ. Tại bản kết luận giám định số 7535/KLGD-PC09 ngày 26/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

- Tang vật thu giữ của Tòng Văn H gồm: Chất bột màu trắng bên trong 05 ống nhựa màu xanh được bịt kín hai đầu đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,126 gam;

- Tang vật thu giữ của Lò Văn Đ gồm: Chất bột màu trắng bên trong 05 ống nhựa màu xanh được bịt kín hai đầu đều là ma túy loại Heoine, tổng khối lượng: 0,131 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/9/2018, Lò Văn Đ đang ngồi ở khu vực quán nước trong khu công trường khu đô thị Ciputra thì gặp một người đàn ông tên Th (không rõ nhân thân lai lịch) và mua của Th một gói ma túy Heroin với giá 800.000 đồng. Sau đó Đ mang gói ma túy vừa mua được về lán công nhân trong khu công trường khu đô thị Ciputra thuộc phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội sử dụng một phần, phần còn lại chia nhỏ cho vào 18 đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín hai đầu (thường gọi là “tép” ma túy). Sau đó Đ đã sử dụng hết 07 “tép” ma túy còn 11 tép Đ cất giấu vào túi quần của Đ. Đến buổi trưa ngày 20/9/2018 Tòng Văn H (là bạn làm cùng công trường với Đ) đến gặp và xin Đ 01 “tép” Heroine để sử dụng, Đ đồng ý và cho H 01 “tép”. Sau đó H và người bạn mới quen biết là Hà Việt T đã sử dụng hết “tép” ma túy này. Đến khoảng 16 giờ ngày 20/9/2018, Hà Việt T sử dụng số điện thoại 016335591** gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 05225743** của Tòng Văn H hỏi mua 05 “tép” ma túy Heroine và hai bên thỏa thuận giá 500.000 đồng rồi hẹn gặp nhau ở khu vực công trường xây dựng khu đô thị Ciputra, phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để mua bán ma túy. Sau đó, Tòng Văn H đến gặp Đ và bảo có con nghiện hỏi mua 05 “tép” Heroine, Đ đồng ý và cả hai thỏa thuận, H bán 05 “tép” ma túy rồi mang tiền về cho Đ thì Đ sẽ cho H sử dụng ma túy không phải trả tiền. Sau đó Đ lấy từ trong túi quần ra 05 “tép” ma túy rồi gói vào tờ giấy ăn đưa cho H, H cầm ma túy cất vào túi quần rồi đi bộ ra khu công trường xây dựng khu đô thị Ciputra gặp T để mua bán ma túy. Khi T chuẩn bị đưa 500.000 đồng cho H để mua ma túy thì bị tổ Công tác Công an phường T, Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện thu giữ trong túi quần đằng trước bên trái của H có một gói giấy bên trong chứa 05 “tép” ma túy Heroine. Sau đó, Công an phường T đã dẫn giải Tòng Văn H đến lán xây dựng của H và Đ ở. Tại đây Lò Văn Đ đã lấy 05 “tép” ma túy Heroine (có đặc điểm giống với 05 “tép” ma túy thu giữ của H) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Lò Văn Đ, Tòng Văn H và Hà Việt T cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy).

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn Đ, Tòng Văn H và Hà Việt T khai nhận hành vi như trên.

Tòng Văn H khai là đối tượng nghiện ma túy nên xin Đ 01 “tép” ma túy để sử dụng, sau đó H bảo Đ đưa 05 “tép” ma túy để bán cho Hà Việt T. Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của Đ thì Đ không nói cho H biết về số ma túy trên. Đây là lần đầu tiên H cùng Đ bán ma túy, ngoài ra chưa bán ma túy cho ai khác.

Hà Việt T khai bản thân có sử dụng ma túy Heroine và định mua ma túy của Tòng Văn H để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Đây là lần đầu tiên T mua ma túy của H.

Đối với đối tượng “Th” bán ma túy cho Lò Văn Đ ở khu vực quán nước trong khu công trường khu đô thị Ciputra, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Đối với Hà Việt T định mua ma túy để sử dụng nhưng do T chưa mua được ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Hà Việt T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt 750.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn Đ và Tòng Văn H khai nhận hành vi phạm tội với nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 242/CT-VKSBTL, ngày 27/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Lò Văn Đ và Tòng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình

sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 30 - 36 tháng tù giam; Xử phạt bị cáo Tòng Văn H mức án từ 24 - 30 tháng. Về dân sự: không.

Vật chứng: Đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu đen, bên trong chứa sim 016335591**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số điện thoại 016790581** điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen bên trong chứa 02 sim: 016572240** và 05225743** và số tiền 500.000đ.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 20/9/2018, tại khu đô thị Ciputra, phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Lò Văn Đ đưa 05 “tép” ma túy Heroine có khối lượng 0,126 gam cho Tòng Văn H để bán, khi Hồng đang bán 05 “tép” ma

túy trên cho Hà Việt T thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Lò Văn Đ còn tàng trữ 05 “tép” ma túy Heroine có khối lượng 0,131 gam mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn Đ và Tòng Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Điều Luật, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật, theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, bản cáo trạng số: 242/CT-VKS ngày 27/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, chứa đựng nhiều tiềm ẩn, gây mất ổn định xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất về ma túy. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là mua bán để kiếm lời. Vì vậy đối với các bị cáo cần lên một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đức có vai trò chính, mặc dù H là bị bắt quả tang bởi lẽ ngoài số ma túy đưa cho H bán Đ còn tàng trữ Heroine có khối lượng 0,131 gam mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện. Do đó mức án của bị cáo Đ phải cao hơn mức án của bị cáo H.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ “khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải”; chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn nhiều hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa

chung theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy Hêrôin đã giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Tòng Văn H và giám định viên Trần Ngọc C; 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy Hêrôin đã giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn Đ và giám định viên Trần Ngọc C là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao: 016572240** và 05225743** không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, lắp số thuê bao 016790581** đã qua sử dụng không kiểm tra máy bên trong; 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu đen trắng lắp số thuê bao 016335591** đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy bên trong là phương tiện liên quan đến vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 500.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) thu giữ của Hà Việt Thành là tiền dùng để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo và án phí: Các bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Hà Việt T định mua ma túy để sử dụng nhưng do Thành chưa mua được ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Hà Việt T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt 750.000 đồng, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ và Tòng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 ;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ **30(Ba Mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2018.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H **24(Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính ngày 20/9/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy Hêrôin đã giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Tòng Văn H và giám định viên Trần Ngọc C; 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy Hêrôin đã giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn Đ và giám định viên Trần Ngọc C.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao: 016572240** và 05225743** không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, lắp số thuê bao 016790581** đã qua sử dụng không kiểm tra máy bên trong; 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu đen trắng lắp số thuê bao 016335591** đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy bên trong và số tiền 500.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND Q. BắcTùr Liệm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Tùr Liệm;
- Chi cùc Thi hành án Q.Bắc Tùr Liệm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thùý Hạnh